

Phụ lục 3

DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA YERSIN NHA TRANG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH ĐẠI HỌC /Y KHOA/Y ĐA KHOA TRUNG CẤP/ Y KHOA/Y SỸ <i>(Kèm theo Bản công bố số /BVĐKY-THTH ngày / /2025 của Bệnh viện Đa khoa Yersin Nha Trang)</i>			
STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4
1	Phòng học	3	
2	Máy tính (laptop)	3	
3	Máy chiếu	2	
4	Màn chiếu	1	
5	Bảng viết lớn	3	
6	Giường bệnh	200	
7	Phòng giao ban tại khoa phòng	1 phòng/khoa	
8	Phòng khám	15	
9	Phòng tiểu phẫu	1	
10	Phòng bó bột	1	
11	Bộ đo huyết áp	52	
12	Ống nghe	30	
13	Bàn mổ	2	
14	Máy đo điện tim	11	
15	Bơm tiêm điện	15	
16	Máy cưa bột	1	
17	Giá đỡ ống ngậm	1	
18	Máy trộn vorter MX-S	1	
19	Cân kỹ thuật điện tử HC-2K2	1	
20	Máy ly tâm DM0424	1	
21	Kính hiển vi IS.1153-EPL	1	
22	Hệ thống nội soi tai mũi họng	1	

23	Hệ thống kính sinh hiển vi khám mắt (Sinh hiển vi khám mắt)	1	
24	Hệ thống phẫu thuật nội soi Ngoại – Sản	1	
25	X Quang răng kỹ thuật số (Máy X Quang răng cận chóp)	1	
26	Monitor sản khoa (Máy đo nhịp tim thai bằng siêu âm)	3	
27	Đèn chiếu vàng da sơ sinh (Đèn chiếu vàng da hai mặt)	3	
28	Tủ an toàn sinh học cấp II	1	
29	Tủ âm CO2	1	

Phụ lục 3 – Bảng 2

DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ TẠI KHOA/ĐƠN VỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH ĐẠI HỌC- CAO ĐẲNG /Y KHOA/ĐIỀU DƯỠNG			
STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4
1	Phòng học	3	
2	Máy tính (laptop)	3	
3	Máy chiếu	2	
4	Màn chiếu	1	
5	Bảng viết lớn	3	
6	Giường bệnh	200	
7	Phòng giao ban tại khoa phòng	1 phòng/khoa	
8	Phòng khám	15	
9	Phòng tiểu phẫu	1	
10	Phòng bó bột	1	
11	Bộ đo huyết áp	52	
12	Ống nghe	30	
13	Bàn mổ	2	
14	Giá đỡ ống ngậm	1	

15	Máy trộn vorter MX-S	1	
16	Cân kỹ thuật điện tử HC-2K2	1	
17	Máy ly tâm DM0424	1	
18	Kính hiển vi IS.1153-EPL	1	
19	Hệ thống nội soi tai mũi họng	1	
20	Hệ thống kính sinh hiển vi khám mắt (Sinh hiển vi khám mắt)	1	
21	Hệ thống phẫu thuật nội soi Ngoại – Sản	1	
22	X Quang răng kỹ thuật số (Máy X Quang răng cận chóp)	1	
23	Monitor sản khoa (Máy đo nhịp tim thai bằng siêu âm)	3	
24	Đèn chiếu vàng da sơ sinh (Đèn chiếu vàng da hai mặt)	3	
25	Tủ an toàn sinh học cấp II	1	
26	Tủ âm CO2	1	

Phụ lục 3 – Bảng 3

DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ TẠI KHOA/ĐƠN VỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH ĐẠI HỌC - CAO ĐẲNG/ Y KHOA/HỘ SINH			
STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4
1	Phòng học	3	
2	Máy tính (laptop)	3	
3	Máy chiếu	2	
4	Màn chiếu	1	
5	Bảng viết lớn	3	
6	Giường bệnh	15	
7	Phòng giao ban tại khoa phòng	1	
8	Phòng khám	15	
9	Phòng tiểu phẫu	1	

10	Phòng sinh	1	
11	Phòng tư vấn	1	
12	Bộ đo huyết áp	52	
13	Ống nghe	30	
14	Bàn đỡ đẻ	6	
15	Bàn khám phụ khoa	3	
16	Bàn mổ đẻ (Bàn mổ)	1	
17	Bộ triệt sản nam	3	
18	Bộ triệt sản nữ	3	
19	Bộ thông niệu đạo nam và nữ (Bộ 21 ống thông niệu đạo Guyon có lỗ (10-30Fr))	6	
20	Bộ thông niệu đạo nữ (Bộ 21 ống thông niệu đạo Dittel cong (10-30Fr))	3	
21	Bộ dụng cụ cắt tử cung	2	
22	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	10	
23	Bộ dụng cụ khám phụ sản khoa	5	
24	Bộ dụng cụ lấy thai và cắt tử cung	3	
25	Giá đỡ ống ngâm	1	
26	Máy trộn vorter MX-S	1	
27	Cân kỹ thuật điện tử HC-2K2	1	
28	Máy ly tâm DM0424	1	
29	Kính hiển vi IS.1153-EPL	1	
30	Hệ thống nội soi tai mũi họng	1	
31	Hệ thống kính sinh hiển vi khám mắt (Sinh hiển vi khám mắt)	1	
32	Hệ thống phẫu thuật nội soi Ngoại – Sản	1	
33	X Quang răng kỹ thuật số (Máy X Quang răng cận chóp)	1	
34	Monitor sản khoa (Máy đo nhịp tim thai bằng siêu âm)	3	

35	Đèn chiếu vàng da sơ sinh (Đèn chiếu vàng da hai mặt)	3	
36	Tủ an toàn sinh học cấp II	1	
37	Tủ âm CO2	1	

Phụ lục 3 – Bảng 4

DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ TẠI KHOA/ĐƠN VỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH ĐẠI HỌC - CAO ĐẲNG – TRUNG CẤP /Y KHOA/ĐƯỢC			
STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4
1	Phòng học	3	
2	Máy tính (laptop)	3	
3	Máy chiếu	2	
4	Màn chiếu	1	
5	Bảng viết lớn	3	
6	Phòng giao ban tại khoa phòng	1	
7	Phòng khám	15	
8	Phòng tiểu phẫu	1	
9	Phòng bó bột	1	
10	Bộ đo huyết áp	52	
11	Ổng nghe	30	
12	Bàn mổ	2	
13	Phòng thuốc đông y	1	
14	Phòng sắc thuốc	1	
15	Phòng lưu trữ thuốc và hóa chất	1	
16	Phòng phát thuốc	1	
17	Giá đỡ ống ngậm	1	
18	Máy trộn vorter MX-S	1	
19	Cân kỹ thuật điện tử HC-2K2	1	
20	Máy ly tâm DM0424	1	
21	Kính hiển vi IS.1153-EPL	1	

22	Hệ thống nội soi tai mũi họng	1	
23	Hệ thống kính sinh hiển vi khám mắt (Sinh hiển vi khám mắt)	1	
24	Hệ thống phẫu thuật nội soi Ngoại – Sản	1	
25	X Quang răng kỹ thuật số (Máy X Quang răng cận chóp)	1	
26	Monitor sản khoa (Máy đo nhịp tim thai bằng siêu âm)	3	
27	Đèn chiếu vàng da sơ sinh (Đèn chiếu vàng da hai mặt)	3	
28	Tủ an toàn sinh học cấp II	1	
29	Tủ ấm CO2	1	

Phụ lục 3 – Bảng 5

DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ TẠI KHOA/ĐƠN VỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH ĐẠI HỌC-CAO ĐẲNG /Y KHOA/KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC			
STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4
1	Phòng học	3	
2	Máy tính (laptop)	3	
3	Máy chiếu	2	
4	Màn chiếu	1	
5	Bảng viết lớn	3	
6	Phòng giao ban tại khoa phòng	1	
7	Máy li tâm 12 ống UC-012S	1	
8	Máy xét nghiệm đông máu tự động	1	
9	Máy xét nghiệm hba1c tự động	1	
10	Máy xét nghiệm miễn dịch tự động	1	
11	Máy đo đường huyết	10	
12	Giá để ống ngậm	1	
13	Máy trộn vorter MX-S	1	

14	Cân kỹ thuật điện tử HC-2K2	1	
15	Máy ly tâm DM0424	1	
16	Kính hiển vi IS.1153-EPL	1	
17	Hệ thống nội soi tai mũi họng	1	
18	Hệ thống kính sinh hiển vi khám mắt (Sinh hiển vi khám mắt)	1	
19	Hệ thống phẫu thuật nội soi Ngoại – Sản	1	
20	X Quang răng kỹ thuật số (Máy X Quang răng cận chóp)	1	
21	Monitor sản khoa (Máy đo nhịp tim thai bằng siêu âm)	3	
22	Đèn chiếu vàng da sơ sinh (Đèn chiếu vàng da hai mặt)	3	
23	Tủ an toàn sinh học cấp II	1	
24	Tủ ẩm CO2	1	

Phụ lục 3 – Bảng 6

DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ TẠI KHOA/ĐƠN VỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH ĐẠI HỌC - CAO ĐẲNG /Y KHOA/ KỸ THUẬT PHCN TRUNG CẤP /Y KHOA/Y SĨ Y HỌC CÔ TRUYỀN			
STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4
1	Phòng học	3	
2	Máy tính (laptop)	3	
3	Máy chiếu	2	
4	Màn chiếu	1	
5	Bảng viết lớn	3	
6	Phòng giao ban tại khoa phòng	1	
7	Giường bệnh	5	
8	Máy tán thuốc đông y	1	
9	Máy thái thuốc đông y	1	

10	Máy xoa bóp	2	
11	Xe đạp găng sức (Xe đạp tập)	1	
12	Khung tập đi inox cho trẻ em	1	
13	Ghế ngồi tập VLTL inox có bánh xe	1	
14	Khung tập đứng thẳng trẻ em loại thấp	1	
15	Máy châm cứu điện (Máy điện châm Đông	1	
16	Máy điều trị bệnh từ trường (Máy điều trị điện từ trường)	1	
17	Máy điều trị siêu cao tần (Máy điều trị vi	1	
18	Máy điều trị tần số cao (Máy điều trị điện xung)	1	
19	Máy điều trị tần số thấp (Máy điều trị điện xung)	1	
20	Máy kích thích điện (Máy điều trị điện xung)	1	
21	Máy kích thích thần kinh cơ (Máy điều trị điện xung)	1	
22	Máy Laser điều trị các loại (Máy Laser điều trị công suất cao)	1	
23	Siêu âm điều trị (Máy siêu âm điều trị)	1	
24	Giá đỡ ống ngậm	1	
25	Máy trộn vorter MX-S	1	
26	Cân kỹ thuật điện tử HC-2K2	1	
27	Máy ly tâm DM0424	1	
28	Kính hiển vi IS.1153-EPL	1	
29	Hệ thống nội soi tai mũi họng	1	
30	Hệ thống kính sinh hiển vi khám mắt (Sinh hiển vi khám mắt)	1	
31	Hệ thống phẫu thuật nội soi Ngoại – Sản	1	
32	X Quang răng kỹ thuật số (Máy X Quang răng cận chóp)	1	

33	Monitor sản khoa (Máy đo nhịp tim thai bằng siêu âm)	3	
34	Đèn chiếu vàng da sơ sinh (Đèn chiếu vàng da hai mặt)	3	
35	Tủ an toàn sinh học cấp II	1	
36	Tủ âm CO2	1	

Phụ lục 3 – Bảng 7

DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ TẠI KHOA/ĐƠN VỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH ĐẠI HỌC - CAO ĐẲNG /Y KHOA/ KỸ THUẬT PHỤC HÌNH RĂNG			
STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4
1	Phòng học	3	
2	Máy tính (laptop)	3	
3	Máy chiếu	2	
4	Màn chiếu	1	
5	Bảng viết lớn	3	
6	Phòng giao ban tại khoa phòng	1	
7	Giường bệnh	5	
8	Bộ lấy cao răng bằng tay	6	
9	Bộ trám răng 12 món	1	
10	Ghế nha khoa	2	
11	Giá đỡ ống ngậm	1	
12	Máy trộn vorter MX-S	1	
13	Cân kỹ thuật điện tử HC-2K2	1	
14	Máy ly tâm DM0424	1	
15	Kính hiển vi IS.1153-EPL	1	
16	Hệ thống nội soi tai mũi họng	1	

17	Hệ thống kính sinh hiển vi khám mắt (Sinh hiển vi khám mắt)	1	
18	Hệ thống phẫu thuật nội soi Ngoại – Sản	1	
19	X Quang răng kỹ thuật số (Máy X Quang răng cận chóp)	1	
20	Monitor sản khoa (Máy đo nhịp tim thai bằng siêu âm)	3	
21	Đèn chiếu vàng da sơ sinh (Đèn chiếu vàng da hai mặt)	3	
22	Tủ an toàn sinh học cấp II	1	
23	Tủ âm CO2	1	

Phụ lục 3 – Bảng 8

DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ TẠI KHOA/ĐƠN VỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH ĐẠI HỌC - CAO ĐẲNG /Y KHOA/ KỸ THUẬT HÌNH ẢNH Y HỌC			
STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	2	3	4
1	Phòng học	3	
2	Máy tính (laptop)	3	
3	Máy chiếu	2	
4	Màn chiếu	1	
5	Bảng viết lớn	3	
6	Phòng giao ban tại khoa phòng	1	
7	Máy siêu âm	1	
8	Máy siêu âm chuyên tim mạch	1	
9	Máy siêu âm tổng quát	1	
10	Máy x quang kỹ thuật số chụp tổng quát	1	
11	Giá đỡ ống ngậm	1	
12	Máy trộn vorter MX-S	1	

13	Cân kỹ thuật điện tử HC-2K2	1	
14	Máy ly tâm DM0424	1	
15	Kính hiển vi IS.1153-EPL	1	
16	Hệ thống nội soi tai mũi họng	1	
17	Hệ thống kính sinh hiển vi khám mắt (Sinh hiển vi khám mắt)	1	
18	Hệ thống phẫu thuật nội soi Ngoại – Sản	1	
19	X Quang răng kỹ thuật số (Máy X Quang răng cận chóp)	1	
20	Monitor sản khoa (Máy đo nhịp tim thai bằng siêu âm)	3	
21	Đèn chiếu vàng da sơ sinh (Đèn chiếu vàng da hai mặt)	3	
22	Tủ an toàn sinh học cấp II	1	
23	Tủ ẩm CO2	1	

1: Số thứ tự.

2: Tên trang thiết bị: Ghi rõ tên trang thiết bị để minh chứng phù hợp để giảng dạy nội dung, môn học/học phần/tín chỉ thực hành, để minh chứng cho quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 của Nghị định.

3: Số lượng: số lượng mà khoa/ đơn vị dành cho giảng dạy nội dung, môn học/học phần/tín chỉ thực hành.

4: Ghi chú: các ghi chú khác để minh chứng cho khả năng thực hiện “chương trình thực hành”.